**Template: Contract and Disclosure   
Checklist for Residential Participants**

Registered Project Managers and subcontractors, partners or affiliates working as agents of Project Managers are authorized to use this Disclosure Checklist template.

**INSTRUCTIONS:**

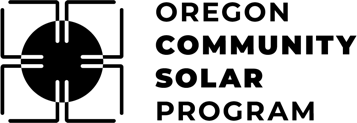
Project Managers must use this participation contract template with all residential Participants. A different version of this contract template is available and required for low-income Participants. Project Managers may opt to use this contract template with non-residential Participants.

Registered Project Managers and subcontractors, partners or affiliates working as agents of Project Managers are authorized to use this contract template.

The basic formatting of this contract template must remain as-is and at least a 10-point font must be maintained. The Project Manager may add its logo, if desired.

* Text in plain font in this template is unalterable.
* Text in **[ALL CAPS AND BOLD IN SQUARE BRACKETS]** indicates blanks to be filled in when finalizing the contract.
* Text in **{bold in curly brackets}** accompanied by **OR** indicates a selection must be made from a set of options. After a selection has been made, the text in **{bold in curly brackets}** that does not apply may be deleted.
* Text in ***bold italics*** indicates a mandatory provision the contract must meet or exceed. Guidelines are provided on what must be included.
* Text in *italics* is purely instructional and may be deleted.

When preparing this form for a Participant, these instructions should be deleted. This Contract and Disclosure Checklist must be completed and provided to the customer in a language they can understand. Spanish and Russian language versions of this template are available in the Resources section of the Program website at [oregoncsp.org.](http://www.oregoncsp.org/)



**Hợp đồng và Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ của Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon**

Một số trang đầu của tài liệu hợp đồng này được đề cập đến như là Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ. Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ này mô tả những thông tin chính về **{thuê bao} OR {quyền sở hữu}** của quý vị trong dự án năng lượng mặt trời cộng đồng. Danh sách kiểm tra nêu các điều khoản hợp đồng chính mà Quản Lý Dự Án được yêu cầu công khai với quý vị. Quý vị có thể sử dụng các hộp kiểm để cho biết mình đã xem xét từng thuật ngữ và quý vị hoặc Quản Lý Dự Án của quý vị có thể ghi chú các trang mà mục nào được đề cập đến.

Đọc kỹ Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ này và phần còn lại của Hợp Đồng để quý vị hiểu đầy đủ về các chi phí, quyền lợi và rủi ro khi tham gia.

Để biết thông tin về Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon, bao gồm tiêu chí đủ điều kiện của khách hàng, nguồn lực tham gia cho người thu nhập thấp và Bộ Quy Tắc Ứng Xử của Quản Lý Dự Án, hãy truy cập trang web của Chương trình tại [oregoncsp.org](http://www.oregoncsp.org).

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc khiếu nại liên quan đến quá trình lập hợp đồng tham gia chương trình năng lượng mặt trời trong cộng đồng, quý vị hãy làm việc với Quản Lý Dự Án để giải quyết các mối quan ngại của mình. Nếu quý vị không thể giải quyết vấn đề với Quản Lý Dự Án của mình, quý vị có thể liên hệ với Quản Trị Viên Chương Trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng bằng cách gửi email đến địa chỉ [info@oregoncsp.org](mailto:info@oregoncsp.org) hoặc gọi điện đến số 1-800-481-0510.

**Quý Vị Có Thắc Mắc hoặc Quan Ngại?**

Liên hệ với Quản Lý Dự Án của quý vị bằng cách gọi điện đến **[PROJECT MANAGER CUSTOMER SERVICE NUMBER]**, gửi email tới **[PROJECT MANAGER CUSTOMER SERVICE EMAIL]** hoặc gửi thư tới **[PROJECT MANAGER CUSTOMER SERVICE MAILING ADDRESS]**.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ** | | | | |
| **THÔNG TIN CỦA NGƯỜI THAM GIA** | | **THÔNG TIN CỦA QUẢN LÝ DỰ ÁN** | | |
| Họ tên: **[NAME]**  Địa chỉ lắp đặt: **[SITE ADDRESS ASSOCIATED WITH SUBSCRIPTION]**  Điện thoại: [**PHONE] □ di động □ nhà riêng**  Địa chỉ email: **[EMAIL]**  Dịch vụ tiện ích: **{PGE, PAC OR IDP}**  Số Tài Khoản: **[UTILITY ACCOUNT #]**  Phương thức liên lạc ưa thích để gửi thông báo:  **□ điện thoại □ email □ thư □ tin nhắn văn bản** | | Quản Lý Dự Án: **[PROJECT MANAGER BUSINESS NAME]**  Địa chỉ: **[BUSINESS ADDRESS]**  Điện thoại: **[CUSTOMER SERVICE PHONE]**  Email: **[CUSTOMER SERVICE EMAIL]**  Biểu mẫu lập bởi: **[FIRST AND LAST NAME AND, IF AN AGENT OF PROJECT MANAGER, BUSINESS NAME]**  **{**trang mạng: **[WEBSITE IF AVAILABLE]}** | | |
| **THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CỘNG ĐỒNG** | | | | |
| Tên dự án: **[LIST PROJECT NAME]**  Địa điểm của dự án: **[list addresses of all systems THAT ARE part of this project]**  Tổng quy mô ước tính của dự án là **[KW]** kW-AC  Tổng sản lượng điện ước tính được dự án tạo ra trong năm đầu tiên: **[KWH]** kWh  Tổng lượng điện ước tính bị giảm đi hàng năm của dự án do năm hoạt động tăng lên: **[DEGREDATION]** % mỗi năm  **{Ước tính}** ngày dự án **{sẽ bắt đầu} OR {đã bắt đầu}** hoạt động: **[MM/DD/YYYY]**  Thời gian hoạt động dự kiến của dự án: **[LIFE IN YEARS]** năm | | | | |
| **THUÊ BAO ĐĂNG KÝ CỦA QUÝ VỊ** | | | | |
| Quý vị **{sở hữu} OR {thuê}** một phần Dự Án trong thời hạn của Hợp Đồng ( **“Thuê bao đăng ký”** của quý vị).  Quy mô Thuê bao đăng ký của quý vị: **[KW]** kW-AC  Sản lượng điện ước tính Thuê bao của quý vị tạo ra trong năm đầu tiên: **[KWH]** kWh  Tổng sản lượng điện ước tính Thuê bao của quý vị tạo ra trong thời hạn hợp đồng: **[KWH]** kWh | | | | |
| **KHOẢN THANH TOÁN KHI THAM GIA LIÊN TỤC VÀO DỰ ÁN** | | **THANH TOÁN TRƯỚC** | | |
| *Write “Không áp dụng” if there are no ongoing payments.*  **{Giá trên mỗi kWh được tạo ra: [KWH RATE] /kWh**  **Khoản thanh toán của quý vị mỗi tháng sẽ được tính bằng giá này nhân với sản lượng điện được tạo ra bởi Thuê Bao Đăng Ký của quý vị}**  **OR**  **{Khoản thanh toán cố định hàng tháng bằng $[MONTHLY PRICE]}**  **OR**  **{*Mô tả số tiền hàng tháng và các yếu tố xác định khoản thanh toán đó*}**  Thời hạn thanh toán khoản chi trả hàng tháng đầu tiên của quý vị là **{MONTH OR tháng thanh toán đầu tiên sau khi Dự án bắt đầu hoạt động}.**  **{Giá trên mỗi kWh OR khoản thanh toán hàng tháng}** sẽ **{giống nhau trong suốt thời hạn Hợp Đồng này OR tăng lên mỗi năm thêm [ANNUAL INCREASE]%}.**  Những khoản thanh toán này sẽ được thu **{trên hóa đơn tiện ích của quý vị} OR {*describe approved alternative collection method }.*** | | *Write “Không áp dụng” if there are no up-front payments.*  Hạn thanh toán số tiền vào **{[DATE]} OR {*milestone*}**: $**[$]**  ***{Add lines as necessary to identity additional payments}*** | | |
| **ĐIỀU KHOẢN** | | **LỆ PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC** | | |
| Thời hạn ban đầu của Hợp Đồng của quý vị là **[YEARS]** năm **{và [MONTHS] tháng}.** | | Nếu quý vị hủy Hợp Đồng sớm, quý vị **{sẽ** **không bị tính phí } OR {sẽ bị tính khoản phí bằng $[FEE]}**.  Một Khoản Phí Chương Trình bằng $**[PROGRAM FEE]**/kW sẽ được khấu trừ khỏi Tín Dụng Hóa Đơn hàng tháng của quý vị. (Mức Phí Chương trình có thể được cập nhật hàng năm bởi Ủy ban Tiện ích Công cộng Oregon)  *List all other fees/charges and their amounts, including: subscription transfer fees, late payment fees and all other fees or charges that may apply. If a fee is $0, it does not need to be listed here.* | | |
| **TÍN DỤNG HÓA ĐƠN** | | | | |
| Dịch vụ tiện ích của quý vị sẽ cấp cho quý vị các khoản tín dụng hóa đơn cho lượng điện được tạo bởi Thuê Bao Đăng Ký của quý vị.  Những người tham gia dự án này sẽ nhận được Mức Tín Dụng Hóa Đơn là $**[BILL CREDIT RATE]**/kWh.  Trong năm đầu tiên vận hành dự án này, Thuê Bao Đăng Ký của quý vị có thể tạo ra tổng số Tín Dụng Hóa Đơn là $**[BILL CREDIT RATE x ESTIMATED FIRST YEAR PRODUCTION IN KWH]**.  Số tiền thực tế của khoản Tín Dụng Hóa Đơn có thể khác với ước tính này do sự thay đổi tự nhiên của tài nguyên năng lượng mặt trời và hiệu suất thực tế của hệ thống theo thời gian. | | | | |
| **BẢO ĐẢM VỀ KHOẢN TIẾT KIỆM TÀI CHÍNH** | | | | |
| **{Hợp Đồng này không đảm bảo bất kỳ khoản tiết kiệm nào.} OR {Hợp Đồng này đảm bảo [*describe savings guarantee*], như được quy định chi tiết trong Hợp Đồng của quý vị.}** | | | | |
| **DANH SÁCH KIỂM TRA ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG**  Đây là danh sách kiểm tra các điều khoản hợp đồng quan trọng mà Quản Lý Dự Án được yêu cầu công khai với quý vị. Quý vị hoặc Quản Lý Dự Án có thể ghi chú các trang và mục nào mà một điều khoản được đề cập đến và có thể dùng hộp kiểm để theo dõi từng mục quý vị đã xem xét. Đánh dấu từng mục trên danh sách kiểm tra mà được coi là khuyến nghị nhưng không bắt buộc. | | | | | |
| Image result for checkmark | **Mục Hợp Đồng** | | **Số Trang** | **Số Phần** | |
| **□** | Chi phí tham gia một lần và nhiều lần | |  |  | |
| **□** | Lợi ích hoặc khoản tiết kiệm có được khi tham gia | |  |  | |
| **□** | Biểu phí và tín dụng cho mỗi năm trong thời hạn hợp đồng của quý vị | |  |  | |
| **□** | Thời hạn hợp đồng và các lựa chọn của quý vị khi kết thúc hợp đồng | |  |  | |
| **□** | Quy trình và phí để hủy Thuê Bao Đăng Ký sớm | |  |  | |
| **□** | Khả năng và chi phí để chuyển Thuê Bao Đăng Ký của quý vị cho một khách hàng khác | |  |  | |
| **□** | Sẽ thế nào nếu tôi chuyển đi | |  |  | |
| **□** | Quá trình và chi phí để thay đổi quy mô Thuê Bao Đăng Ký của quý vị | |  |  | |
| **□** | Giải thích về tín dụng năng lượng tái tạo | |  |  | |
| **□** | Tranh chấp được giải quyết như thế nào | |  |  | |
| **□** | Quyền hủy hợp đồng trong ba ngày | |  |  | |
| **□** | Quyền riêng tư và bảo mật dữ liệu | |  |  | |
| **□** | Công bố thông tin tiện ích điện của quý vị | |  |  | |
| **□** | Quý vị sẽ được thông báo về tình trạng của Dự án Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng như thế nào | |  |  | |
| **□** | Bảo hành và đảm bảo hiệu suất | |  |  | |
| **□** | Điều gì xảy ra nếu Dự án Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng không hoạt động hoặc ngừng hoạt động | |  |  | |

Bằng cách viết tắt, bạn xác nhận rằng bạn đã nhận và xem lại Danh sách kiểm tra tiết lộ này và người ký có toàn quyền ký kết thỏa thuận này thay mặt cho tất cả các chủ tài khoản có tên cho Số tài khoản được xác định trong thỏa thuận này.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chữ ký tắt của Người Tham Gia | Ngày | Chữ ký tắt của Đại Diện Quản Lý Dự Án | Ngày |

**Hợp đồng Thuê Bao Đăng Ký Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon**

|  |
| --- |
| Vui lòng đọc kỹ các điều khoản và điều kiện sau. Nếu cả cá nhân hoặc tổ chức quan tâm đến việc đăng ký thuê bao dự án năng lượng mặt trời cộng đồng ở Oregon (sau đây được gọi là “Người Tham Gia” hoặc “quý vị”) và tổ chức quản lý và vận hành dự án năng lượng mặt trời (gọi là “Quản Lý Dự Án”) ký vào tài liệu này, thì tài liệu này sẽ trở thành hợp đồng có hiệu lực thi hành và ràng buộc về mặt pháp lý giữa quý vị và Quản Lý Dự Án. |

Hợp Đồng Thuê Bao Đăng Ký Chương trình Năng lượng Mặt trời Oregon (“Hợp Đồng”) được ký kết vào **[DATE]** bởi quý vị, **[PARTICIPANT NAME]** và **[PROJECT MANAGER**]. Quý vị là khách hàng của **[UTILITY]** đủ điều kiện tham gia Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon theo cách được nêu trong Hợp Đồng này. Quản Lý Dự Án là một **[DESCRIPTION OF LEGAL ENTITY**]. Quý vị và Quản Lý Dự Án, cùng nhau, có thể được gọi là các Bên.

**ĐIỀU KHOẢN**

1. **Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ Kèm theo**

Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ ngay trước khi ký Hợp Đồng này chứa thông tin quan trọng, cụ thể là về quý vị, về việc quý vị tham gia Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon. Danh Sách Kiểm Tra Thông Tin Cần Tiết Lộ là một phần của Hợp Đồng này.

1. **Chi Phí, Rủi Ro và Lợi Ích Khi Tham Gia Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon**

*Provide an estimate of the generation of the Project and the Participant’s Subscription, and include a disclosure that generation is subject to variability.*

*Describe the Bill Credit Rate assigned to the project and how the Participant’s total monthly and annual Bill Credit amount will be determined.*

*Describe all one-time and ongoing fees, including but not limited to Subscription Fees, Program Fees, early termination fees, subscription transfer fees and late payment fees. Describe the off-bill method that the Project Manager will use to collect these fees. Low-income participants may not be charged late fees.*

*Describe how the Project Manager handles late or unpaid Subscription Fees and collections, and the consequences of late or unpaid fees.*

*If any participation payments are collected up-front or off-bill, describe the method and timing of this payment collection by the Project Manager.*

*Include a schedule that shows, at minimum, for each year of the term of the agreement: the Subscription fee that will be charged; the Bill Credit rate ($/kWh); the Program Fee ($/kW-AC); the expected annual production of the Subscription (kWh); and a calculation of the expected yearly net benefit or cost. If the contract term is more than 10 years, add additional lines. If there are upfront payments, a Year 0 should be included to denote this. The values shown in gray text are examples provided to help illustrate the proper use of the schedule and should be replaced with actual values for the Subscription. The example values do not reflect actual Bill Credit rates or Program Administration fees.*

Example of a schedule:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Năm* | *Khoản Tiết Kiệm Ước Tính Hàng Năm (+) hoặc Chi Phí (-)* | *Sản Lượng Ước Tính Hàng Năm (kWh/năm)* | *Phí Đăng Ký Thuê Bao* | *Tín Dụng Hóa Đơn ($/kWh)* | Phí chương trình *($/kW-AC mỗi tháng)* |
| *1* | *$54.00* | *3,600* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *2* | *$53.50* | *3,580* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *3* | *$53.00* | *3,560* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *4* | *$52.50* | *3,540* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *5* | *$52.00* | *3,520* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *6* | *$51.50* | *3,500* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *7* | *$51.00* | *3,480* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *8* | *$50.50* | *3,460* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *9* | *$50.00* | *3,440* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |
| *10* | *$49.50* | *3,420* | *-$0.085/kWh* | *$0.110/kWh* | *-$1.00/kW-month* |

Tín Dụng Hóa Đơn: Tín Dụng Hóa Đơn là số tiền tính bằng đô-la mà Người Tham Gia nhận được từ dịch vụ điện của mình cho sản lượng điện được tạo ra bởi Thuê Bao Đăng Ký của họ. Mức Tín Dụng Hóa Đơn là giá trị được sử dụng để tính Tín Dụng Hóa Đơn của Người Tham Gia. Mức Tín Dụng Hóa Đơn được thiết lập bởi Ủy Ban Tiện Ích Công Cộng Oregon.

Cho Tặng Sản Lượng Điện Dư Thừa Tạo Ra: Nếu Thuê Bao Đăng Ký của quý vị tạo ra nhiều điện hơn trong suốt chu kỳ thanh toán hàng năm (được đối chiếu hàng năm vào tháng 4) thì giá trị của điện dư thừa sẽ được tặng cho các chương trình dành cho người có thu nhập thấp của dịch vụ tiện ích của quý vị. Nếu trước đó quý vị nhận được tín dụng hóa đơn cho sản lượng điện dư thừa, số dư của thuê bao có sản lượng điện dư thừa sẽ được khôi phục như là một khoản phí bổ sung vào cuối kỳ thanh toán hàng năm.

Phí Chương trình: Phí chương trình bao gồm cả Phí Quản lý Chương trình và Phí Quản lý Tiện ích và có thể được Ủy ban Tiện ích Công cộng Oregon cập nhật hàng năm. Biểu phí tài chính trên dựa trên mức phí hiện hành.

1. **Thời Hạn Hợp Đồng**

*Must be at least ten years.*

*Must explain the Participant’s options at the end of the contract term.*

Nếu quý vị không gia hạn hợp đồng, mọi số dư tín dụng hóa đơn còn lại trên tài khoản của quý vị khi hết thời hạn hợp đồng sẽ vẫn được kèm theo tài khoản của quý vị và được ghi có vào hóa đơn hàng tháng tiếp theo hoặc được quyên tặng vào cuối chu kỳ thanh toán hàng năm như bình thường.

1. **Sẽ Thế Nào Nếu Tôi Chuyển Đi**

*Participants must be allowed retain their Subscription if they relocate within their utility service territory.*

*Project Managers may not charge a fee if a Participant relocates and there is no change to the size of their Subscription. Project Managers must disclose any fees associated with changing the size of a Subscription if a Participant needs to do so as a result of a relocation,* *and explain how these fees will be collected by the Project Manager off-bill.*

*Clear terms and instructions for relocation must be provided, including how adjustments may be made to the Subscription in the event that the Participant’s new site uses less electricity annually than the Subscription generates.*

1. **Cách Chuyển Nhượng Thuê Bao cho Khách Hàng Sử Dụng Tiện Ích Khác**

*Project Manager must allow Participants to transfer their Subscription to another eligible customer of their choosing that meets all the terms and conditions of this contract. Clear instructions for requesting a transfer must be provided.*

*The fee and off-bill method of fee collection by the Project Manager for transferring a Subscription to another eligible customer must be disclosed. If there is not a fee for an eligible transfer, this should be stated. If the fee varies with the amount of notice provided by the Participant, this must be clearly disclosed.*

*A contract transfer fee for residential Participants may not exceed 20 percent of the gross estimated annual Bill Credit value for the Participant, if the transferee is eligible to assume the Subscription with no modifications, and the Participant provides at least three weeks’ notice to their Project Manager.*

1. **Hướng Dẫn và Phí Chấm Dứt Hợp Đồng**

*Clear instructions for terminating a Subscription before the end of the contract term must be provided.*

*The fee for terminating the Subscription prior to the end of the term must be disclosed,* *and the Project Manager’s off-bill method of collecting this fee must be described. The Participant’s ability to recoup any up-front payments upon early termination of the contract must also be disclosed. If the fee varies with the amount of notice provided by the Participant, this must be clearly disclosed. If there is no fee for an early termination, this should be stated.*

*Early termination fees for residential Participants may not exceed 50 percent of the of the gross estimated annual Bill Credit value of the Subscription, if reasonable notice is provided. The Project Manager must describe what constitutes reasonable notice.*

*Any fees and Subscription cost recovery options in the event of termination of the contract due to a force majeure on the part of the Participant or the Project Manager must also be disclosed. A plain language description of force majeure must be provided, and the following is suggested: “Force Majeure refers to natural disasters and unavoidable catastrophes that prevent the Project from operating and generating electricity as expected or otherwise restrict the Project Manager or Participant from fulfilling its obligation under this Contract.”*

Quý vị hoặc Quản Lý Dự Án có thể chấm dứt Hợp Đồng này nếu bên kia vi phạm nghĩa vụ nghiêm trọng theo hợp đồng và không khắc phục vi phạm trong vòng 30 ngày kể từ khi được bên không vi phạm thông báo.

Quý vị sẽ bị mất mọi số dư tín dụng hóa đơn trong tài khoản của mình nếu hợp đồng của quý vị bị chấm dứt sớm.

1. **Không Thanh Toán và Cắt Điện**

Nếu quý vị không thanh toán hóa đơn của mình, phí đăng ký thuê bao trên hóa đơn chưa thanh toán sẽ được phản ánh trên hóa đơn hàng tháng tiếp theo của quý vị. Không thanh toán được coi là vi phạm hợp đồng này có thể dẫn đến chấm dứt như được mô tả ở trên trong phần 6.

*Clear instructions for the off-bill recovery of any unpaid off-bill charges, as well as the off-bill collection of any penalties for non-payment of on-bill charges.*

Nếu dịch vụ điện của quý vị tạm thời bị ngắt kết nối do không thanh toán hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, khoản thanh toán phí tham gia chương trình và tín dụng hóa đơn của quý vị sẽ được tích lũy trong thời gian quý vị bị ngắt kết nối. Khi dịch vụ tiện ích của quý vị được cung cấp trở lại, hóa đơn tiếp theo của quý vị sẽ bao gồm cả khoản thanh toán phí tham gia chương trình và tín dụng hóa đơn phản ánh năng lượng mặt trời tạo ra trong khi quý vị bị ngắt kết nối.

Không thanh toán hóa đơn do ngắt kết nối được coi là vi phạm hợp đồng và Quản Lý Dự Án của quý vị có thể chấm dứt Hợp Đồng này theo quy trình được nêu ở trên trong phần 6. Nếu tài khoản của quý vị bị đóng, thay vì bị ngắt kết nối, Quản Lý Dự Án có thể chấm dứt hợp đồng ngay lập tức.

*Explain any associated penalties related to utility disconnection, as well as the treatment and recovery of any off-bill subscription charges.*

1. **Hướng Dẫn và Chi Phí để Thay Đổi Quy Mô Đăng Ký**

*Explain the circumstances under which a Participant may change the size of their Subscription and disclose any associated fees and how the Project Manager will collect those fees off-bill.*

*Describe the process for requesting a change in Subscription size.*

1. **Tín Dụng Năng Lượng Tái Tạo**

Năng lượng tái tạo làm giảm khí thải nhà kính bằng cách thay thế phát thải trên lưới điện. Chứng Nhận Năng Lượng Tái Tạo (Renewable Energy Certificate, REC) thể hiện quyền sở hữu đối với các thuộc tính giảm phát thải khí nhà kính này, cộng với tất cả các lợi ích phi năng lượng khác liên quan đến việc tạo ra năng lượng tái tạo.

Chỉ chủ sở hữu của REC mới có thể yêu cầu các thuộc tính môi trường của megawatt giờ năng lượng tái tạo liên quan. Một bên phải sở hữu và điều chỉnh các REC để đưa ra yêu cầu về việc sử dụng điện tái tạo.

Quý vị sở hữu REC và các lợi ích về môi trường, kinh tế và xã hội liên quan đến megawatt giờ điện được tạo ra bởi Thuê Bao Đăng Ký của quý vị. Quý vị không được bán hoặc chuyển nhượng các REC này, ngoại trừ như một phần của việc chuyển nhượng hoặc nhượng lại Thuê Bao Đăng Ký của quý vị cho một khách hàng khác.

*If the project is less than 360 kW and is granted a waiver from the requirement to register with the Western Renewable Energy Generation Information System (WREGIS), then the Project Manager must also include the following language in the contract:*

***{“Western Renewable Energy Generation Information System, WREGIS) là hệ thống theo dõi năng lượng tái tạo độc lập cho khu vực này. Dự án này đã nhận được miễn yêu cầu đăng ký với WREGIS. Do đó, Dự Án này sẽ không chứng nhận hoặc rút lại các chứng chỉ năng lượng tái tạo thay cho quý vị”.}***

1. **Tác động đến khách hàng Bầu chọn thanh toán hóa đơn tiện ích bằng nhau**

Thêm đăng ký Community Solar vào tài khoản tiện ích cũng có gói thanh toán bằng nhau sẽ khiến số tiền trên hóa đơn của khách hàng khác nhau mỗi tháng. Các tiện ích có thể cung cấp cho khách hàng một khoản thanh toán bằng nhau cho dịch vụ điện thông qua các dịch vụ này,nhưng không thể thực hiện tương tự với tín dụng hóa đơn của Chương trình năng lượng mặt trời cộng đồng, phí đăng ký và phí chương trình. Đối với các tài khoản tiện ích có gói thanh toán bằng nhau cũng tham gia Chương trình năng lượng mặt trời cộng đồng, tổng số tiền hóa đơn hàng tháng sẽ tăng hoặc giảm dựa trên lượng năng lượng mặt trời được tạo ra theo tháng.

1. **Quyền riêng tư và Bảo mật Dữ liệu**

*Explanation of how the Project Manager will ensure the security of private Participant information, in accordance with its obligations as a registered Project Manager, as described Project Manager Data Security Requirements section of the Code of Conduct.*

1. **Trách nhiệm của Quản Trị Viên Chương Trình, [UTILITY] và Ủy Ban Tiện Ích Công Cộng Oregon**
   1. Quản Trị Viên Chương Trình: Quản Trị Viên Chương Trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng Oregon, một công ty có tên là Giải pháp Năng lượng và các nhà thầu phụ của nó chịu trách nhiệm triển khai và quản lý hoạt động hàng ngày của Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng, bao gồm xem xét các dự án, tính toán tín dụng hóa đơn và kết hợp tín dụng hóa đơn hàng tháng với các tiện ích , tạo điều kiện thanh toán và thu các khoản thanh toán Thuê Bao Đăng Ký thông qua hóa đơn tiện ích, giám sát việc tuân thủ của Quản Lý Dự Án đối với các yêu cầu của Chương trình và Bộ Quy Tắc Ứng Xử cúng như hỗ trợ giải quyết các khiếu nại liên quan đến Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng.
   2. [**UTILITY**]: Với sự đồng ý của Người Tham Gia, dịch vụ tiện ích Người Tham Gia có trách nhiệm cung cấp thông tin tài khoản điện của khách hàng cho mục đích xác minh tính đủ điều kiện Thuê Bao Đăng Ký của họ, tính các khoản tín dụng hóa đơn còn nợ cho Người Tham Gia, thu và chuyển các khoản thanh toán Thuê Bao Đăng Ký còn nợ bởi Người Tham Gia cho Quản Trị Viên Chương Trình (để phân phối cho Quản Lý Dự Án) và thu phí để Quản Trị Chương Trình.
   3. Oregon Public Utility Commission: Oregon Public Utility Commission chịu trách nhiệm giám sát và báo cáo về hiệu suất của Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng, các dự án Chứng nhận và Chứng nhận trước, giải quyết các khiếu nại vượt cấp, thực hiện kiểm toán và đánh giá định kỳ Chương trình và bất kỳ nhiệm vụ gì khác được quyết định bởi Ủy ban.
2. **Thông báo Trạng Thái và Hiệu Suất Dự Án**

*If a Project is not operational at the time the Participant enters into the contract, the Project Manager must: a) provide the estimated Commercial Operation date, b) indicate the frequency and method by which they will notify the Participant about the status of the Project, and c) explain the Participant’s options if the Commercial Operation date is delayed by more than a year, including remedies and refunds that would apply under this circumstance. The Project Manager must also clearly disclose that the Participant will not receive Bill Credits until after the Project is operational.*

*If the estimated Commercial Operation date changes, the Project Manager must notify the Participant of the revised date as part of the recurring updates.*

*Project Managers must provide Participants with a status update about the Project a minimum of every three months until the Project become operational. Status updates must be provided in the form agreed upon by the Participant and Project Manager (phone, email, mail or text).*

*Project Manager must give Participants advance notice if the Project will be offline for a planned outage for more than three days and include an estimated date by which the Project will resume operation. If there is an unplanned outage of more than three days, the Project Manager must notify the Participant promptly and include an estimated date by which the Project will resume operation. Notice must be provided in the form agreed upon by the Participant and Project Manager (phone, email, mail or text).*

*Project Managers must commit to take all commercially reasonable steps necessary to construct, interconnect, maintain and repair the Project and associated equipment to ensure the Project produces electricity substantially as intended for the term of the agreement.*

*Project Managers must assume all responsibility, liability and costs for the ongoing operations, maintenance, or repair of the Project. No extra fees for repair or maintenance may be passed on to the Participant.*

*If the Project is terminated for any reason, before or after achieving commercial operation, the Project Manager must notify the Participant by mail within two weeks of the decision to terminate. The notice must describe the Participant’s options, rights and remedies under this contract, including the refundability of any up-front payments.*

*Disclose and describe any guarantees of performance.*

1. **Giải Quyết Tranh Chấp**

Nếu quý vị có thắc mắc, yêu cầu cung cấp thông tin hoặc muốn khiếu nại, hãy liên hệ **[PROJECT MANAGER BUSINESS NAME]** bằng cách gọi đến **[PROJECT MANAGER CUSTOMER SERVICE PHONE]**, gửi email đến **[PROJECT MANAGER CUSTOMER SERVICE EMAIL]**, gửi thư đến **[PROJECT MANAGER CUSTOMER SERVICE MAILING ADDRESS]** hoặc làm theo hướng dẫn tại **[PROJECT MANAGER WEBSITE]**.

Nếu quý vị có thắc mắc hoặc khiếu nại mà Quản Lý Dự Án không thể giải quyết, quý vị nên liên hệ với Quản Trị Viên Chương Trình bằng cách gọi số 1-800-481-0510 (thời gian nhận cuộc gọi là từ thứ Hai đến thứ Sáu, 8:00 sáng đến 5:00 chiều) hoặc gửi email đến [info@oregoncsp.org](mailto:info@oregoncsp.org).

*The Project Manager’s dispute resolution process must be clearly described.*

*The Project Manager’s dispute resolution process and any other provisions of the Contract may not:*

* + *require Participants to bring disputes or claims in an inconvenient venue or with time limits more restrictive than the relevant statute of limitations;*
  + *waive the Participants’ redress rights under Oregon or federal law;*
  + *give up the Participants’ ability to seek punitive damages; or*
  + *require Participants to pay fees and costs beyond what Oregon state and federal courts would require.*

1. **Quản Lý Dự Án Có Thể Bán Hợp Đồng này**

Quý vị được thông báo rằng Quản Lý Dự Án có thể chuyển nhượng, bán hoặc chuyển giao Hợp Đồng này cho một tổ chức khác và tổ chức đó sẽ bị ràng buộc bởi các điều khoản của hợp đồng như là đối với Quản Lý Dự Án. Nếu Hợp Đồng này được chuyển nhượng, bán hoặc chuyển giao, Quản Lý Dự Án sẽ thông báo cho quý vị trước về thay đổi đó.

1. **Quyền Hủy Hợp Đồng Trong Ba Ngày**

Quý vị có quyền hủy Hợp Đồng này và nhận hoàn trả đầy đủ cho bất kỳ khoản tiền trả trước hoặc thanh toán nào nếu quý vị thực hiện yêu cầu hủy Hợp Đồng trong vòng ba ngày làm việc (Thứ Hai đến Thứ Sáu, trừ ngày lễ liên bang) kể từ khi ký Hợp Đồng.

1. **Đồng ý Cho phép Truy Cập và Sử Dụng Thông Tin Năng Lượng của Quý vị**

Quý vị cho phép **[UTILITY]** cung cấp thông tin về việc sử dụng tiện ích và thông tin thanh toán cho Quản Lý Dự Án và Quản Trị Viên Chương Trình cho (các) tài khoản điện do quý vị chỉ định, trong thời hạn Hợp Đồng của quý vị. Thông tin này có thể bao gồm tài khoản điện và (các) số đồng hồ đo, (các) biểu giá tiện ích, thông tin sử dụng điện và thông tin thanh toán. Thông tin này sẽ được Quản Trị Viên Chương Trình và Quản Lý Dự Án sử dụng để xác minh tính đủ điều kiện của quý vị cho Chương trình Năng Lượng Mặt Trời Cộng Đồng và thực hiện thanh toán hàng tháng cũng như ghi có cho Thuê Bao Đăng Ký của quý vị.

1. **Công Bố Thông Tin Thuê Bao Đăng Ký**

Quý vị đồng ý rằng Quản Trị Viên Chương Trình có thể báo cáo thông tin không thể nhận dạng, tổng hợp, về quý vị và Thuê Bao Đăng Ký của quý vị vớiỦy Ban Tiện Ích Công Cộng Oregon, cơ quan lập pháp Oregon hoặc các cơ quan tiểu bang khác khi cần thiết để đáp ứng trách nhiệm của Quản Trị Viên Chương Trình. Quản Trị Viên Chương Trình và Quản Lý Dự Án sẽ coi tất cả các thông tin của Người Tham Gia khác được thu thập là bí mật.

1. **Điều Khoản Bổ Sung**

*Contracts may impose additional requirements on Participants, provided those requirements do not discriminate based on race, color, religion, sex, sexual orientation, national origin, marital status, disability, familial status or source of income.*

**CHỮ KÝ:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NGƯỜI THAM GIA** | |  | | **QUẢN LÝ DỰ ÁN** | | |
| Chữ ký: |  | |  | | Chữ ký: |  | |
| Tên viết HOA: |  | |  | | Tên viết HOA: |  | |
| Ngày: |  | |  | | Chức vụ: |  | |
|  |  | |  | | Doanh nghiệp: |  | |
|  |  |  | | Ngày: | |  | |